

Số: 991 /TB-ĐHĐL

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO CHIÊU SINH

Lớp “ Bổ túc kiến thức đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023 – Đợt 2”

Để tạo điều kiện cho các ứng viên tham dự kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023- Đợt 2, Trường Đại học Đà Lạt thông báo về việc mở lớp bổ túc kiến thức đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành như sau:

1. Đối tượng

Các cá nhân có nhu cầu dự tuyển và học các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đà Lạt nhưng có bằng tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành phù hợp cần phải bổ túc kiến thức (Phụ lục đính kèm).

2. Chương trình đào tạo

Theo chương trình bổ túc kiến thức của Trường Đại học Đà Lạt.

3. Thời gian đăng ký và địa điểm đào tạo

Thời gian đăng ký: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 18/8/2023.

Địa điểm: Học tại Trường Đại học Đà Lạt.

4. Học phí

Theo quy định của Trường Đại học Đà Lạt.

5. Thủ tục đăng ký

Học viên nộp đơn (theo mẫu) kèm bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm đại học.

Thông tin chi tiết liên hệ tại: chuyên viên Phùng Văn Tài, phòng Quản lý đào tạo Sau đại học - Nhà A.1 - Trường Đại học Đà Lạt - Số 1 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt. Điện thoại: 0937.90.93.95; Email: taipv@dlu.edu.vn.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Website Trường ĐHĐL;
- Lưu VT, P. QLĐTSDH.

5/11



KI HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Mai Minh Nhật

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 7 năm 2023

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP ĐỂ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2023

STT	NGÀNH DỰ TUYỂN THẠC SĨ	NGÀNH PHÙ HỢP		CÁC MÔN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC
		NGÀNH KHÔNG CẦN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC	NGÀNH CẦN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC	
1	Toán giải tích	1. Toán học 2. Sư phạm Toán học	1. Toán – Tin học 2. Toán ứng dụng	1. Giải tích hàm 2. Phương trình vi phân
2	Vật lý kỹ thuật	1. Vật lý học 2. Sư phạm vật lý 3. Vật lý kỹ thuật 4. Vật lý kỹ thuật và điện tử 5. Vật lý nguyên tử và hạt nhân 6. Vật lý y khoa 7. Kỹ thuật hạt nhân 8. Công nghệ kỹ thuật hạt nhân 9. Kỹ thuật điện 10. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	1. Cơ kỹ thuật 2. Thiên văn học 3. Khoa học vật liệu 4. Công nghệ vật liệu 5. Kỹ thuật vật liệu 6. Hóa học 7. Công nghệ kỹ thuật hóa học 8. Kỹ thuật hóa học 9. Khoa học môi trường 10. Công nghệ kỹ thuật môi trường 11. Kỹ thuật môi trường 12. Toán ứng dụng	1. Cơ học lượng tử 2. Cơ sở vật lý hạt nhân 3. Xử lý số liệu thực nghiệm



Handwritten signature or mark in blue ink.

		<p>11. Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông</p> <p>12. Kỹ thuật điện tử - viễn thông</p> <p>13. Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</p> <p>14. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</p>	<p>13. Công nghệ thông tin</p> <p>14. Khoa học máy tính</p>	
3	Hóa phân tích	<p>1. Hóa học</p> <p>2. Hóa dược</p> <p>3. Sư phạm Hóa học</p> <p>4. Dược học</p> <p>5. Công nghệ kỹ thuật hóa học</p> <p>6. Kỹ thuật hóa học</p>	<p>1. Khoa học vật liệu</p> <p>2. Khoa học môi trường</p> <p>3. Công nghệ kỹ thuật môi trường</p> <p>4. Công nghệ thực phẩm</p> <p>5. Công nghệ sinh học</p> <p>6. Công nghệ sau thu hoạch</p> <p>7. Công nghệ vật liệu</p> <p>8. Công nghệ kỹ thuật hạt nhân</p> <p>9. Kỹ thuật y sinh</p> <p>10. Kỹ thuật thực phẩm</p> <p>11. Kỹ thuật môi trường</p> <p>12. Kỹ thuật vật liệu</p> <p>13. Kỹ thuật xét nghiệm y học</p>	<p>1. Hóa cấu tạo</p> <p>2. Hóa phân tích</p> <p>3. Phân tích công cụ</p>

			14. Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.	
4	Sinh thái học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh học 2. Công nghệ sinh học 3. Lâm Sinh 4. Sinh học ứng dụng 5. Sinh học thực nghiệm 6. Sư phạm sinh học 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý và bảo vệ rừng 2. Nông học 3. Bảo vệ thực vật 4. Trồng trọt 5. Chăn nuôi 6. Thủy sản 7. Khoa học cây trồng 8. Tài nguyên môi trường 9. Kỹ thuật môi trường 10. Khoa học biển 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các nguyên tắc sinh thái học 2. Sinh thái học quần thể
5	Sinh học thực nghiệm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công nghệ sinh học 2. Sinh học ứng dụng 3. Sinh thái học 4. Kỹ thuật môi trường 5. Công nghệ môi trường 6. Sinh học 7. Y sinh 8. Môi trường 9. Nông học 10. Sư phạm Sinh học 11. Thủy sản 12. Công nghệ thực phẩm 13. Công nghệ Sau thu hoạch 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công nghệ/ Kỹ thuật hữu cơ và hóa dầu 2. Công nghệ / Kỹ thuật môi trường 3. Sư phạm Hóa học 4. Cử nhân Khoa học Hóa học 5. Cử nhân Hóa dược 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở di truyền 2. Sinh học phân tử 3. Vi sinh 4. Sinh lý thực vật

		<ul style="list-style-type: none"> 14. Y dược 15. Chăn nuôi – thú y 16. Bảo vệ thực vật 		
6	Văn học Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> 1. Văn học 2. Ngữ văn 3. Ngữ văn – Báo chí 4. Ngữ văn Sư phạm 5. Ngôn ngữ học 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Báo chí và truyền thông 2. Báo chí học 3. Ngữ văn Trung Quốc 4. Văn hóa học 5. Hán Nôm 6. Việt Nam học 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Văn học dân gian Việt Nam 2. Văn học Việt Nam trung đại 1 (X-XV) 3. Văn học Việt Nam trung đại 2 (XVI - XIX) 4. Văn học Việt Nam cận đại 5. Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1930 - 1975) 6. Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1975 - 2020) 7. Ngôn ngữ và văn học 8. Lý luận văn học
7	Lịch sử Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử 2. Sư phạm Lịch sử 3. Lịch sử Việt Nam 4. Lịch sử Thế giới 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thư viện học 2. Văn hóa Du lịch 3. Trung Quốc học 4. Hàn Quốc học 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử Việt Nam 2. Lịch sử thế giới 3. Nhập môn sử học và PP luận sử học

		<ul style="list-style-type: none"> 5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 6. Khảo cổ học 7. Nhân học (Dân tộc học) 8. Quan hệ quốc tế 9. Bảo tàng học 10. Lưu trữ học 11. Việt Nam học 12. Văn hóa học 13. Tư tưởng Hồ Chí Minh 14. Sử liệu học 	<ul style="list-style-type: none"> 5. Nhật Bản học 6. Quốc tế học 7. Đông Nam Á học 8. Khoa học Chính trị 9. Tôn giáo học 10. Công tác xã hội 11. Dân số và phát triển 12. Xã hội học 13. Phát triển cộng đồng 14. Khoa học quân sự 	<ul style="list-style-type: none"> 4. Các lý thuyết xã hội học căn bản và Thống kê xã hội
8	Quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> 1. Quản trị kinh doanh 2. Quản trị khách sạn 3. Kinh doanh thời trang và dệt may 4. Marketing 5. Kinh doanh quốc tế 6. Kinh doanh thương mại 7. Tài chính – Ngân hàng 8. Bảo hiểm 9. Kế toán 10. Kiểm toán 11. Khoa học quản lý 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kinh tế học 2. Kinh tế quốc tế 3. Kinh tế công nghiệp 4. Kinh tế xây dựng 5. Quản lý xây dựng 6. Bất động sản 7. Kinh tế nông nghiệp 8. Quản lý bệnh viện 9. Kinh tế gia đình 10. Kinh tế vận tải 11. Quản lý tài nguyên và môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Quản trị marketing 2. Quản trị chất lượng 3. Quản trị tài chính doanh nghiệp 4. Kinh tế vi mô 5. Kinh tế vĩ mô

8/2/21

	<p>12. Quản trị nhân lực</p> <p>13. Hệ thống thông tin quản lý</p> <p>14. Quản trị văn phòng.</p> <p>15. Tài chính - Doanh nghiệp</p> <p>16. Quản trị doanh nghiệp</p>	<p>12. Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>13. Công nghệ chứng khoán</p> <p>14. Công nghệ ngân hàng</p> <p>15. Đầu tư</p> <p>16. Đầu tư bảo hiểm</p> <p>17. Du lịch</p> <p>18. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</p> <p>19. Kế hoạch hóa</p> <p>20. Kinh doanh bảo hiểm</p> <p>21. Kinh tế bưu chính viễn thông</p> <p>22. Kinh tế chính trị</p> <p>23. Kinh tế công</p> <p>24. Kinh tế công cộng</p> <p>25. Kinh tế đầu tư</p> <p>26. Kinh tế đối ngoại</p> <p>27. Kinh tế du lịch</p> <p>28. Kinh tế kế hoạch đầu tư</p> <p>29. Kinh tế lao động</p> <p>30. Kinh tế môi trường</p> <p>31. Kinh tế nông nghiệp</p> <p>32. Kinh tế phát triển</p>	
--	--	--	--

Handwritten signature

			<p>33. Kinh tế quản lý</p> <p>34. Kinh tế thương mại</p> <p>35. Kinh tế thủy lợi</p> <p>36. Kinh tế thủy sản</p> <p>37. Kinh tế tuần hoàn</p> <p>38. Kinh tế và quản lý địa chính</p> <p>39. Kinh tế và quản lý du lịch</p> <p>40. Kinh tế và quản lý thương mại</p> <p>41. Logistic</p> <p>42. Quản lý công nghiệp</p> <p>43. Quản lý đô thị</p> <p>44. Quản lý kinh tế và chính sách</p> <p>45. Quản lý nhà nước</p> <p>46. Quản trị chất lượng</p> <p>47. Quản trị công</p> <p>48. Quản trị du lịch</p> <p>49. Quản trị kinh doanh nông nghiệp</p> <p>50. Quản trị kinh doanh tổng hợp</p> <p>51. Tài chính công đoàn</p>	
--	--	--	--	--

Handwritten signature

			<p>52. Tài chính du lịch</p> <p>53. Tài chính ứng dụng</p> <p>54. Tài chính vi mô</p> <p>55. Thị trường chứng khoán</p> <p>56. Thống kê kinh tế</p> <p>57. Thương mại</p> <p>58. Thương mại điện tử</p> <p>59. Toán kinh tế</p> <p>60. Toán tài chính</p> <p>61. Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống</p>	
9	Ngôn ngữ Anh	<p>1. Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh du lịch, Tiếng Anh biên phiên dịch, Tiếng Anh quan hệ quốc tế, Tiếng Anh pháp lý, Tiếng Anh truyền thông ...)</p> <p>2. Tiếng Anh</p> <p>3. Ngữ Văn Anh</p> <p>4. Sư phạm tiếng Anh</p> <p>5. Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh,</p> <p>6. Văn chương Anh – Mỹ</p>	<p>1. Anh – Pháp</p> <p>2. Anh – Nga</p> <p>3. Anh – Đức</p> <p>4. Anh – Trung</p> <p>5. Anh học</p> <p>6. Hoa kỳ học, v.v.</p>	<p>1. Ngữ âm & Âm vị học tiếng Anh</p> <p>2. Ngữ nghĩa học</p> <p>3. Hình Thái học & Cú pháp tiếng Anh</p>

Bill

10	Luật	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật 2. Luật hiến pháp và luật hành chính 3. Luật dân sự và tổ tụng dân sự 4. Luật hình sự và tổ tụng hình sự 5. Luật kinh tế 6. Luật quốc tế 7. Luật thương mại quốc tế 8. Luật kinh doanh 	
----	-------------	---	--



P. HIỆU TRƯỞNG



Mai Minh Nhật

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

Đạt Võ Cảnh Đức